

Châu Thành, ngày 01 tháng 7 năm 2022

Số: 106/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 314/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thành M, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thành M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thành M tự nguyện thống nhất thoả thuận ly hôn với nhau.

Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Thị H, sinh ngày 05/7/1997 và Nguyễn Thành Q, sinh ngày 11/7/2007. Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thành M thoả thuận thống nhất giao Nguyễn Thành Q, sinh ngày 11/7/2007 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của cháu Q. Cháu H đã đủ

tuổi trưởng thành tự quyết định cuộc sống. Anh M không phải cấp dưỡng cho con do chị H không có yêu cầu.

Anh Nguyễn Thành M có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thành M xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thành M xác định là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Thành M tự nguyện thống nhất thỏa thuận do chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền án phí 300.000 đồng tại biên lai thu 0011190 ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng, nhận lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Anh Nguyễn Thành M không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC. THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Hoàng Nguyên